

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: 22/2023/HNGĐ-PT

Ngày: 18/8/2023.

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Thành;

Các Thẩm phán: Ông Mai Nam Tiến.

Ông Vũ Đại Long.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tài - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham dự phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Chuỳ - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2023/TLPT- HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2023 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Do Bản án sơ thẩm số 26/2023/HNGĐ-ST ngày 18/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá bị kháng cáo theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2023/QĐXX - PT ngày 31 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Anh **Bùi Đình D**, Sinh năm 1986.Hie, ,

Địa chỉ: Thôn F, T, xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (Có mặt).

* *Bị đơn:* Chị **Nguyễn Thị H**; Sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Tiểu khu H, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa (Có mặt).

* *Người kháng cáo:* Nguyên đơn anh Bùi Đình D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 01/02/2023 và bản tự khai, nguyên đơn anh Bùi Đình D trình bày:*

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 05/4/2021. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hòa hợp, chị H hay chửi

bối anh và gia đình. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 02 năm 2022 cho đến nay, anh, chị không ai còn quan tâm đến nhau. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không thể duy trì được, anh đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn chị H theo quy định.

Về con chung: Vợ chồng anh và chị H có 01 con chung là cháu Bùi Hoàng Q, sinh ngày 19/01/2022. Ly hôn, anh đề nghị được trực tiếp nuôi con vì anh có đủ khả năng để lo cho con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ: Anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

** Tại bản tự khai cũng như quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm, bị đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:*

Về hôn nhân: Về thời gian và điều kiện kết hôn của vợ chồng chị thống nhất như anh D trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được khoảng 02 tuần. Sau đó được sự đồng ý của bố mẹ chồng và anh D nên chị xin về nhà mẹ đẻ ở và sinh con. Nay anh D đề nghị ly hôn, chị cũng nhất trí.

Về con chung: Chị thống nhất như anh D trình bày vợ chồng có một con chung là cháu Bùi Hoàng Q, sinh ngày 19/01/2022. Hiện tại, con còn nhỏ và đang ở cùng chị. Sau ly hôn chị đề nghị trực tiếp nuôi con, yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị là 1.000.000đ/tháng.

Về tài sản, công nợ: Vợ chồng không có tài sản chung nên chị cũng không yêu cầu Toà án giải quyết.

** Kết quả xác minh ngày 15/02/2023, chính quyền địa phương, Tiểu khu trưởng - Tiểu khu H, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa (Nơi chị H cư trú) cung cấp:* Anh D và chị H kết hôn năm 2021. Sau khi kết hôn, chị H về nhà chồng tại huyện T sinh sống, khoảng hơn một tuần thì thấy chị H quay về nhà mẹ đẻ sinh sống và từ đó đến nay không thấy chị H trở về nhà chồng ở. Về con: Anh D và chị H có một con chung. Từ khi chị H có bầu và sinh con thì chị H ở nhà mẹ đẻ nên hiện tại cháu vẫn đang ở cùng chị H và bà ngoại.

Tại Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 26/2023/HNGĐ-ST ngày 18/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá đã quyết định căn cứ: Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm a khoản 1 Điều 24; Điểm a khoản 5; Điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử: Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Đình D và chị Nguyễn Thị H. Về con chung: Giao cháu Bùi Hoàng Q, sinh ngày 19/01/2022 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh D thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con chung, mức cấp dưỡng là 1.000.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 6/2023 cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung, nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xử sơ thẩm, ngày 22 tháng 5 năm 2023, anh Bùi Đình D kháng cáo với nội dung: Đề nghị cấp phúc thẩm xem xét để anh được trực tiếp nuôi cháu Bùi Hoàng Q, sinh ngày 19/01/2022, không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn anh Bùi Đình D không rút đơn khởi kiện, không rút đơn kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX): Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán, HĐXX đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự (BLTTDS). Những người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 và Điều 234 BLTTDS.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh Thanh Hóa đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 308 BLTTDS quyết định theo hướng: Không chấp nhận kháng cáo của anh Bùi Đình D, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 26/2023/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. *Về tố tụng:* Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình có con chưa thành niên, quá trình giải quyết vụ án, do các bên đương sự không thống nhất được các vấn đề tranh chấp trong vụ án nên Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành xác minh để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo khoản 3 Điều 208 BLTTDS và đã thông báo kết quả thu thập tài liệu chứng cứ cho các bên đương sự cũng như Viện kiểm sát được biết.

[2]. *Xét về tính có căn cứ và hợp pháp của kháng cáo:*

Sau khi xét xử sơ thẩm nguyên đơn kháng cáo và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo đúng quy định tại Điều 272, Điều 273 và 276 BLTTDS. Quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm và tại phiên tòa hôm nay đương sự không rút đơn kháng cáo, không rút đơn khởi kiện. Vì vậy, kháng cáo của nguyên đơn được xem xét giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[3] *Xét kháng cáo của anh Bùi Đình D về yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Bùi Hoàng Q, sinh ngày 19/01/2022, Hội đồng xét xử nhận thấy:*

Anh D, chị H có 01 con chung là Bùi Hoàng Q, sinh ngày 19/01/2022. Tại cấp sơ thẩm và phúc thẩm cả anh D và chị H đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng

cháu Q. HĐXX xét thấy đây là nguyện vọng cũng như là quyền và nghĩa vụ chính đáng của bố, mẹ đối với con. Tuy nhiên để giao cháu Q cho ai nuôi dưỡng cần phải xem xét đầy đủ các điều kiện hiện tại của anh D, chị H, độ tuổi của con theo quy định của pháp luật, nhằm đảm bảo cho cháu Q có điều kiện phát triển tốt nhất sau khi anh D, chị H ly hôn.

Hiện tại, cả anh D và chị H đều là lao động tự do, đều có thu nhập. Anh D trình bày anh làm nghề điện nội thất (không mở cửa hàng tại nhà) khi có công trình và được thuê thì anh đi làm, thu nhập bình quân hàng tháng khoảng 10 triệu đồng. Chị H trình bày năm 2012 chị bị tai nạn và ốm nên không làm được việc nặng nhọc, chị có mở hàng bán tạp hoá tại nhà, thu nhập hàng tháng khoảng 6 - 7 triệu đồng; hơn nữa mẹ đẻ của chị đang còn khoẻ mạnh, em trai cũng đang ở cùng chị và mẹ nên được mẹ và em phụ giúp hàng ngày.

Mặt khác, đến thời điểm xét xử phúc thẩm, cháu Bùi Hoàng Q chưa đủ 36 tháng tuổi (Mới được 17 tháng tuổi) lại là con gái nên cần sự chăm sóc của người mẹ hơn và cũng để ổn định tâm, sinh lý cho cháu, tránh xáo trộn trong cuộc sống. Không những thế, quá trình giải quyết vụ án, chị H đều tha thiết đề nghị Toà án cho chị được trực tiếp nuôi con, anh D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000đ/tháng. Qua xác minh tại Tiểu khu H, thị trấn N, huyện N thì từ vợ chồng anh D, chị H sống ly thân sau đó chị H sinh cháu Q cho đến nay cháu Q đều ở cùng chị H. Do đó cần giao cháu Bùi Hoàng Q cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào hoàn cảnh thực tế, điều kiện chăm sóc, giáo dục con chung của các bên đương sự giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q là có căn cứ và phù hợp với các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Tại cấp phúc thẩm, anh D cũng không cung cấp thêm được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh chị H không có khả năng nuôi dưỡng cháu Q nên kháng cáo của anh D là không có cơ sở xem xét.

Từ phân tích và nhận định trên, HĐXX nhận thấy kháng cáo của nguyên đơn anh Bùi Đình D không có cơ sở để chấp nhận. Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tại phiên tòa là có căn cứ.

[4] *Về án phí*: Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm nên anh D phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; Điều 38; Điều 147 và Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn anh Bùi Đình D. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 26/2023/HNGĐ-ST ngày 18/5/2023 của Toà án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá. Về phần con chung, cụ thể:

Giao cháu Bùi Hoàng Q, sinh ngày 19/01/2022 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh D thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con chung, mức cấp dưỡng là 1.000.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 6/2023 cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi. Vì lợi ích của con, khi cần thiết và có căn cứ, các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án về thay đổi người nuôi con, cấp dưỡng nuôi con bằng vụ án khác.

Anh Bùi Đình D có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

Về án phí sơ thẩm: Anh Bùi Đình D phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí về cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) anh D đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2021/0016455 ngày 01/02/2023 của Chi cục THADS huyện N, anh D còn phải nộp tiếp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm.

Án phí phúc thẩm: Anh Bùi Đình D phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí anh D đã nộp tại Biên lai thu số AA/2021/0015211 ngày 22/5/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND huyện Nga Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- UBND TT. Nga Sơn, H. Nga Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quốc Thành